

CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG GIẢI PHÁP SỐ TÒA NHÀ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG GIẢI PHÁP SỐ TÒA NHÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: APPLICATION BUILDING CLOUD DEVELOPER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SMAC.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109679982

3. Ngày thành lập: 23/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng B101-Tòa nhà Sky City, Số 88 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243.7767036

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3290
2.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: - Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì đường ống, - Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì các máy phát chạy hơi nước và khí khác, - Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì các bộ phận phụ cho việc sử dụng máy phát chạy hơi nước như: Tụ điện, bộ phận tiết kiệm (xăng...), nồi đun sôi, bộ thu nhiệt, ắc quy;	3311
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì các thiết bị máy móc - Loại trừ Lắp đặt các lò luyện trong công nghiệp và thiết bị đốt nóng khác được phân vào nhóm 4322	3312
4.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì các thiết bị điện	3314
5.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị, máy móc của toà nhà hoặc các cấu trúc tương tự, như lắp đặt dây dẫn điện, hệ thống chuông báo trộm hay lắp đặt hệ thống điều hòa, thang máy,... bao gồm cả sửa chữa, bảo dưỡng	3320
6.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Phân phối nước sạch	3600
7.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Duy tu và bảo dưỡng hệ thống thoát nước; các công trình xử lý nước thải, bùn thải.	3700
8.	Thu gom rác thải không độc hại	3811

9.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải y tế; Thu gom rác thải không độc hại khác	3812
10.	Xây dựng nhà để ở	4101
11.	Xây dựng nhà không để ở	4102
12.	Xây dựng công trình điện	4221
13.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng các công trình của: Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa.	4222
14.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
15.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).	4299
17.	Phá dỡ	4311
18.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa.	4322
21.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống kỹ thuật tòa nhà, công trình xây dựng như: Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chống sét, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung, hệ thống phòng cháy chữa cháy, máy bơm,...bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa Loại trừ: Lắp đặt hệ thống máy móc công nghiệp được phân vào nhóm 3320 (Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp)	4329
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình nhà và công trình xây dựng khác; bao gồm các nguyên liệu đánh bóng, lắp đặt nội thất; lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự; Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, lát sàn hoặc vách ngăn di chuyển được	4330

23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng như: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc; Thử độ ẩm và các công việc thử nước; Chống ẩm các toà nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Xây gạch và đặt đá; Lợp mái bao phủ toà nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng; Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bể bơi ngoài trời ; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà ; - Thuê cần trục có người điều khiển. - Phòng chống mối cho các công trình xây dựng	4390
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4659
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;... - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, vécni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn thiết bị ngành điện, nước; điều hòa, hệ thống giám sát chống trộm	4663
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	4669
30.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Trừ những mặt hàng bị cấm, hạn chế theo quy định của pháp luật	4690

31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
32.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ.	5225
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Thực hiện việc thu hộ, trả hộ tiền cước; - Các hoạt động dịch vụ được thực hiện theo ủy thác của chủ hàng; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; (Chỉ kinh doanh khi đáp ứng các quy định Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	5229
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
41.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
42.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
43.	Xuất bản phần mềm	5820
44.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim video	5911
45.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Hoạt động cung cấp trực tiếp dịch vụ viễn thông có dây; Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông có dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác	6110
46.	Hoạt động viễn thông không dây Chi tiết: Hoạt động cung cấp trực tiếp dịch vụ viễn thông không dây; Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông không dây sử dụng quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác;	6120
47.	Lập trình máy vi tính	6201
48.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
49.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209

50.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
51.	Cổng thông tin	6312
52.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
53.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
54.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản theo quy định tại Điều 60 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014	6820
55.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
56.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế: kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, tư vấn kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy, hệ thống chống sét, tiếp địa (đo tiếp địa hệ thống chống sét, tiếp địa), hệ thống điện trung thế, hạ thế; thang máy, thang cuốn, hệ thống lạnh,...; hệ thống gas LPG; áp kế, đồng hồ nước, đồng hồ gas; hệ thống chênh áp cầu thang thoát hiểm,...	7110
57.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy	7410
59.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường	7490
60.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí Chi tiết: Cho thuê thiết bị giải trí và thể thao: - Thuyền giải trí, canô, thuyền buồm; - Xe đạp; - Ghế và ô che; - Thiết bị thể thao khác;	7721
61.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
62.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
63.	Điều hành tua du lịch	7912
64.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: Giám sát, giám sát từ xa, lắp đặt, sửa chữa, làm lại và điều chỉnh thiết bị của hệ thống báo động an toàn điện tử như báo trộm hoặc báo cháy, bao gồm cả việc bảo dưỡng.	8020

65.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
66.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
67.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
68.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
69.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
70.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
71.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
72.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
74.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Hệ thống kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm được thiết kế đồng bộ với phương pháp giảng dạy, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập để đảm bảo người học tích lũy được kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cần thiết để thực hiện các công việc đơn giản của nghề. (Hoạt động khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH quy định về đào tạo trình độ sơ cấp; Điều 19 Luật giáo dục nghề nghiệp 2014)	8531
75.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: bao gồm công việc đảm bảo người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ sơ cấp và thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; (Đáp ứng các điều kiện tại Điều 19 Luật giáo dục nghề nghiệp 2014)	8532
76.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: bao gồm các công việc để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp và giải quyết được các công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc. (Đáp ứng các điều kiện tại Điều 19 Luật giáo dục nghề nghiệp 2014)	8533
77.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các khóa học về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy máy tính; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;	8559

78.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Bể bơi trong nhà chung cư; Quản lý và cung cấp nhân viên cho hoạt động vận hành của bể bơi trong nhà chung cư	9311
79.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
80.	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị liên lạc như điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax,...	9512
81.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
82.	Trồng cây lâu năm khác	0129

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Ba tỷ Việt Nam đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN PMC INTELLIGENCE	Phòng B101, Tòa nhà Sky City, Số 88 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	195.000	1.950.000.000	65,000	0106913419	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	195.000	1.950.000.000	65,000		

2	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	P4- I16A Nam Thành Công, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	15,000	011907421
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	45.000	450.000.000	15,000	
3	NGUYỄN HOÀNG THANH	Số 32, ngách 16, ngõ 10 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	20,000	0140710000 02
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 06/08/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 014071000002

Ngày cấp: 13/10/2016

Nơi cấp: Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư

Địa chỉ thường trú: *Số 32, ngách 16, ngõ 10 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 34, ngõ 61 Tôn Đức Thắng, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội